

Số: 1360 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 08 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mức chi tiền thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và được tính trên cơ sở lương tối thiểu tại Nghị định số 66/2013/NĐ-CP

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE	
ĐẾN	Số: 1910
	Ngày: 13/8
Chuyển:	Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Lưu hồ sơ số:	11 năm 2003;

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung là 1.150.000 đồng/tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2013;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 316/TTr-BTĐKT, ngày 29 tháng 7 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức chi tiền thưởng thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2013 và được tính trên cơ sở lương tối thiểu được quy định tại Nghị định số 66/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ

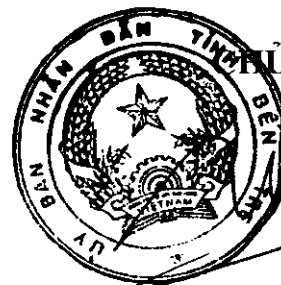
(Kèm theo bảng quy đổi mức tiền thưởng):

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ), các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVPNC;
- NC VHXH;
- Lưu: VT.



Võ Thành Hạo

BẢNG QUY ĐỔI MỨC CHI TIỀN THƯỞNG
theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP và được tính trên lương
tối thiểu quy định tại Nghị định số 66/2013/NĐ-CP
(Kèm theo Quyết định số: 1360 /QĐ-UBND, ngày 08 tháng 8 năm 2013
Của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

I. Danh hiệu thi đua:

1. Đối với cá nhân:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thưởng 4,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 5.180.000 đồng.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thưởng 3,0 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 3.450.000 đồng.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 1.150.000 đồng.

d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 350.000 đồng.

2. Đối với tập thể:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” thưởng 1,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 1.730.000 đồng.

b) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” thưởng 0,8 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 920.000 đồng.

c) Danh hiệu “Gia đình văn hóa” (trường hợp tiêu biểu được kèm theo tiền thưởng 0,1 lần mức lương tối thiểu), được quy đổi tiền thưởng là 120.000 đồng.

d) Danh hiệu “Áp văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” thưởng 1,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 1.730.000 đồng.

đ) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” thưởng 24,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 28.180.000 đồng.

e) Danh hiệu “Cờ thi đua cấp tỉnh” thưởng 15,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 17.830.000 đồng.

II. Huân chương các loại:

1. Cá nhân được tặng hoặc truy tặng huân chương các loại kèm theo mức tiền thưởng như sau:

a) “Huân chương Hồ Chí Minh” thưởng 30,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 35.080.000 đồng.

b) “Huân chương Độc lập” hạng nhất thưởng 15,0 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 17.250.000 đồng.

c) “Huân chương Độc lập” hạng nhì thưởng 12,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 14.380.000 đồng.



d) “Huân chương Độc lập” hạng ba thưởng 10,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 12.080.000 đồng.

đ) “Huân chương Lao động” hạng nhất, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất thưởng 9,0 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 10.350.000 đồng.

e) “Huân chương Lao động” hạng nhì, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì, “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” thưởng 7,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 8.630.000 đồng.

g) “Huân chương Lao động” hạng ba, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba và “Huân chương Dũng cảm” thưởng 4,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 5.180.000 đồng.

2. Tập thể được tặng thưởng huân chương các loại kèm theo mức tiền thưởng như sau:

a) “Huân chương Hồ Chí Minh” thưởng 61 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 70.150.000 đồng.

b) “Huân chương Độc lập” hạng nhất thưởng 30 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 34.500.000 đồng.

c) “Huân chương Độc lập” hạng nhì thưởng 25 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 28.750.000 đồng.

d) “Huân chương Độc lập” hạng ba thưởng 21 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 24.150.000 đồng.

đ) “Huân chương Lao động” hạng nhất, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất thưởng 18 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 20.700.000 đồng.

e) “Huân chương Lao động” hạng nhì, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì, “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” thưởng 15 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 17.250.000 đồng.

g) “Huân chương Lao động” hạng ba, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba và “Huân chương Dũng cảm” thưởng 9 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 10.350.000 đồng.

III. Danh hiệu vinh dự nhà nước

1. Bà mẹ được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” thưởng: 15,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 17.830.000 đồng.

2. Cá nhân được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động” thưởng 15,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 17.830.000 đồng.

3. Tập thể được tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động” thưởng 31 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 35.650.000 đồng.

4. Cá nhân được phong tặng danh hiệu: “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân” thưởng 12,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 14.380.000 đồng.

5. Cá nhân được phong tặng danh hiệu: “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân ưu tú” thưởng 9,0 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 10.350.000 đồng.

IV. Bằng khen, Giấy khen

1. Đối với cá nhân:

a) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thưởng 1,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 1.730.000 đồng.

b) “Bằng khen cấp tỉnh” thưởng 1,0 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 1.150.000 đồng.

c) Cá nhân được tặng giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành tỉnh và tương đương thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 350.000 đồng.

d) Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thưởng 0,15 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 180.000 đồng.

2. Đối với tập thể:

a) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thưởng 3 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 3.450.000 đồng.

b) “Bằng khen cấp tỉnh” thưởng 2,0 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 2.300.000 đồng.

c) Tập thể được tặng giấy khen Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Giám đốc sở, Thủ trưởng ngành tỉnh và tương đương thưởng 0,6 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 690.000 đồng.

d) Tập thể được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 350.000 đồng.

V. Huy chương, Kỷ niệm chương

1. Cá nhân được tặng Huy chương các loại thưởng 1,5 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 1.730.000 đồng.

2. Cá nhân được tặng Kỷ niệm chương của Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương thưởng không quá 0,6 lần mức lương tối thiểu, được quy đổi tiền thưởng là 690.000 đồng./.